

Số: /TTYTVC-DCLS

V/v mời chào giá mua vật tư y tế,
vật tư xét nghiệm phục vụ công
tác khám chữa bệnh của Trung
tâm Y tế Vân Canh
năm 2025-2026

Vân Canh, ngày tháng 11 năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Vân Canh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua vật tư y tế, vật tư xét nghiệm phục vụ công tác khám chữa bệnh của Trung tâm Y tế Vân Canh năm 2025-2026, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Vân Canh

Địa chỉ: Thôn Thịnh Văn 2, Xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai;

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bộ phận Văn thư, Trung tâm Y tế Vân Canh.

Số điện thoại: 0256.3888.847

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại địa chỉ: Văn thư, Trung tâm Y tế Vân Canh; Địa chỉ: Thôn Thịnh Văn 2, Xã Vân Canh, tỉnh Gia Lai; Ngoài bì ghi rõ: Báo giá vật tư y tế, vật tư xét nghiệm năm 2025-2026.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trước 08h00 ngày 24 tháng 11 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 24 tháng 11 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục mua vật tư y tế, vật tư xét nghiệm phục vụ công tác khám chữa bệnh của Trung tâm Y tế Vân Canh năm 2025-2026. (Phụ lục kèm theo)

2. Mẫu báo giá (Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm).

Trung tâm Y tế Vân Canh kính thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TTYT;
- Trang TTĐT của TTYT Vân Canh;
- Lưu: VT, DCLS.

GIÁM ĐỐC

Lang Đình Bính

Phụ lục I
NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ
DANH MỤC HÀNG HÓA
Mua vật tư y tế, vật tư xét nghiệm phục vụ công tác khám chữa bệnh của
Trung tâm Y tế Vân Canh năm 2025-2026
(Kèm Công văn số /TTYTVC-DCLS ngày /11/2025 của Trung tâm Y tế Vân Canh)

ST T	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ Đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
I	Bộ hóa chất xét nghiệm phù hợp với máy phân tích huyết học Nihon Kohden - 1301			
1	Dung dịch pha loãng	Dùng làm chất pha loãng cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: không Mùi: không Độ pH: 7.35 đến 7.55 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium chloride $\geq 0.44\%$, Sodium sulphate anhydrous $\geq 0.97\%$ Can: ≥ 18 lít * Đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA/TCCS ISO, CE hoặc tương đương.	Can	30
2	Dung dịch ly giải hồng cầu	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: Chất lỏng Màu: không Mùi: nhẹ Độ pH: 7.0 đến 7.6 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Dodecyltrimethylammonium chloride: $\leq 3.0\%$, Cetrimonium chloride: $\leq 0.1\%$, Citric acid monohydrate: $\leq 2.0\%$ Can: ≥ 250 ml * Đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA/TCCS ISO, CE hoặc tương đương.	Can	20
3	Dung dịch rửa loại thường	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng	Can	8

ST T	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ Đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
		Màu: xanh dương Mùi: nhẹ Độ pH: 8.0 đến 8.6 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium alkyl ether sulphate: $\geq 0.069\%$ Can: ≥ 2 lít * Đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA/TCCS ISO, CE hoặc tương đương.		
4	Dung dịch rửa loại đậm đặc	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: vàng nhạt Mùi: khó chịu Độ pH: 10 đến 13 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium hypoclorit $\geq 1.3\%$ Can: ≥ 5 lít * Đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA/TCCS ISO, CE hoặc tương đương.	Can	3
5	Hóa chất để nội kiểm mức bình thường	Dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm huyết học 3 thành phần bạch cầu, mức bình thường Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: đỏ sẫm Độ pH: 7.0 tới 9.0 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú Lọ: ≥ 2 ml * Đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA/TCCS ISO, CE hoặc tương đương.	Lọ	3
6	Hóa chất để nội kiểm mức cao	Dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm huyết học 3 thành phần bạch cầu, mức cao Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: đỏ sẫm Độ pH: 7.0 tới 9.0 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô	Lọ	3

ST T	Tên hàng hóa	Quy cách kỹ thuật/ Đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
		phồng và tiểu cầu của động vật có vú Lọ: ≥ 2 ml * Đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA/TCCS ISO, CE hoặc tương đương.		
7	Hóa chất để hiệu chuẩn máy	Dùng để hiệu chuẩn máy phân tích huyết học Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phồng và tiểu cầu của động vật có vú Lọ: ≥ 2 ml * Đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA/TCCS ISO, CE hoặc tương đương.	Lọ	1
8	Phin lọc cho máy huyết học	Mật độ: ≥ 0.9 g/cm ³ Đàn hồi kéo: ≥ 1400 MPa Độ bền kéo: ≥ 33 MPa Hệ số uốn: ≥ 1400 MPa Độ bền uốn: ≥ 40 Mpa Nhiệt độ biến dạng: $\leq 85^{\circ}\text{C}$	Chiếc	1
II	Dùng cho máy phân tích nước tiểu CL -50Plus			
9	Test thử nước tiểu 10 thông số	Dùng để phân tích định tính và bán định lượng cho các thành phần Leukocyte, Ketone, Nitrite, Urobilinogen, Bilirubin, Protein, Glucose, Specific Gravity.	Test	2.500
10	Ống nghiệm nhựa	Thể tích chứa mẫu: ≥ 5 ml Kích thước: $\geq 12\text{mm} \times 75\text{mm}$ Chất liệu: nhựa dùng trong y tế	Cái	2.500
III	Công cụ, dụng cụ			
11	Huyết áp kế	Dùng cho người lớn *Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20mmHg đến 300mmHg *Độ chính xác : ± 3 mmHg *Túi vải – kích thước 14.5 x 50.5mm *Túi hơi cao su – kích thước 12.0 x 22.5mm	Cái	15
	Tổng cộng: 11 khoản			

Phụ lục II
MẪU BÁO GIÁ

TÊN NHÀ CUNG CẤP/ BÁO GIÁ

Địa chỉ :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế Vân Canh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của **Trung tâm Y tế Vân Canh**, chúng tôi....*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hóa ⁽¹⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽²⁾	Tính năng, thông số kỹ thuật ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1											
2											
...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm... *[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngàytháng.....năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp ⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tính năng, thông số kỹ thuật của từng thiết bị y tế.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế. (Nếu có)

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. **Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế** (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) **Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá.** Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá

